TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 287/2020/HS-ST
Ngày 28- 7- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 259/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Đàm Văn Q, sinh năm 1985 tại tỉnh Ninh Bình; thường trú Xóm 2, Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đàm Văn H, sinh năm 1963 và bà Tống Thị M, sinh năm 1964; có vợ tên Vũ Thị S, sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày từ ngày 04/4/2020 đến ngày 07/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đại P, sinh năm 1977, tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đại M, sinh năm 1939 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1940; có vợ tên Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1980, có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/4/2020 đến ngày 07/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Tống Văn L, sinh năm 1987 tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Tống Văn L, sinh năm 1959 và bà Tống Thị H,

sinh năm 1960; có 02 em, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ 04/4/2020 đến ngày 07/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Phong K, sinh năm 1982, tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Phong T, sinh năm 1949, và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1984; có vợ tên Bùi Thị H, sinh năm 1983; có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/4/2020 đến ngày 07/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Xuân M, sinh năm 1989, tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1960 và bà Lê Thị T, sinh năm 1963; có 02 anh chị ruột, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/4/2020 đến ngày 07/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn N, sinh năm 1983, tại tỉnh Ninh Bình; thường trú: Thôn M, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1958; có 02 em, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ 04/4/2020 đến ngày 07/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* Ông Đinh Văn M; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đàm Văn Q, Nguyễn Đại P, Tống Văn L, Nguyễn Phong K, Nguyễn Xuân M và Nguyễn Văn N là lái xe của Công ty vận chuyển Nhất Tín tại Khu công nghiệp Sóng Thần, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/4/2020, các bị cáo rủ nhau đến khách sạn S thuộc khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương thuê phòng VIP 1, VIP 2 để nghỉ ngơi. Tại đây, các bị cáo cùng nhau tụ tập tại phòng VIP 1 để ngồi chơi thì N nhìn thấy trên bàn uống nước của khách sạn có 01 bộ bài Tây 52 lá nên cầm bộ bài để xuống giường. Lúc này các bị cáo rủ nhau đánh bài cào ba lá thắng thua bằng tiền với cách thức như sau: mỗi ván các bị cáo đặt 50.000 đồng, ai lên bài được 10 điểm

là cao điểm nhất và ăn gấp đôi, đồng thời được làm cái ở ván tiếp theo. Khi các bị cáo đánh bạc đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 04/4/202 thì bị Lực lượng Công an phường D bắt quả tang lập biên bản và đưa các bị cáo về trụ sở để làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 bộ bài Tây 52 lá (đã qua sử dụng); số tiền 22.980.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định như sau:

1. Nguyễn Xuân M mang theo 6.000.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, thắng 250.000 đồng. Bị thu giữ trong người 6.250.000 đồng.

2. Đàm Văn Q mang theo 2.700.000 đồng, sử dụng 2.700.000 đồng để đánh bạc, thua 500.000 đồng. Bị thu giữ trong người 2.200.000 đồng.

3. Tống Văn L mang theo 5.950.000 đồng, sử dụng 1.950.000 đồng để đánh bạc, thắng 1.550.000 đồng. Bị thu giữ trong người 7.500.000 đồng.

4. Nguyễn Văn N mang theo 6.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, thua 700.000 đồng. Bị thu giữ trong người 5.300.000 đồng.

5. Nguyễn Đại P mang theo 1.800.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, thua 100.000 đồng. Bị thu giữ trong người 1.700.000 đồng.

6. Nguyễn Phong K mang theo 530.000 đồng để đánh bạc, thua 500.000 đồng. Bị thu giữ trong người 30.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 8.680.000 đồng.

Đối với 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng thu giữ trong vụ án, do liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 8.680.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể như sau: Nguyễn Xuân M số tiền 2.250.000 đồng; Đàm Văn Q số tiền 2.200.000 đồng; Tống Văn L số tiền 3.500.000 đồng; Nguyễn Văn N số tiền 300.000 đồng; Nguyễn Đại P số tiền 400.000 đồng; Nguyễn Phong K số tiền 30.000 đồng, đề nghị tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền không sử dụng vào việc đánh bạc, đã trả lại cho các bị cáo. Cụ thể: Nguyễn Xuân M số tiền 4.000.000 đồng; Tống Văn L số tiền 4.000.000 đồng; Nguyễn Văn N số tiền 5.000.000 đồng; Nguyễn Đại P số tiền 1.300.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 293/QĐ-VKS-DA ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Đàm Văn Q, Nguyễn Đại P, Tống Văn L, Nguyễn Phong K, Nguyễn Xuân M và Nguyễn Văn N về Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa,

đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt các bị cáo Đàm Văn Q, từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; bị cáo Tống Văn L, Nguyễn Xuân M và Nguyễn Văn N từ 23.000.000 đến 26.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Đại P, Nguyễn Phong K từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tạm giữ các bị cáo sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú là đúng quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền dưới hình thức bài cào ba lá vào ngày 03/4/2020 do Đàm Văn Q, Nguyễn Đại P, Tống Văn L, Nguyễn Phong K, Nguyễn Xuân M và Nguyễn Văn N thực hiện tại phòng VIP 1 khách sạn Sao Sao Băng thuộc khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương với tổng số tiền là 8.680.000 đồng;

Hành vi của các bị cáo Đàm Văn Q, Nguyễn Đại P, Tống Văn L, Nguyễn Phong K, Nguyễn Xuân M và Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng số: 293/QĐ-VKS-DA ngày 18 tháng 6 năm 2020 và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Về ý thức chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam tư lợi các bị cáo đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia với vai trò đều là người thực hành.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có;

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt thể hiện là công nhân lái xe và chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, lần đầu phạm tội, nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, có việc làm ổn định, nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương; xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và cũng không làm ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Đồng thời do áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo nên cần hủy bỏ các lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Xét bộ bài tây 52 lá các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

[11] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát, luật về tội danh, pháp luật áp dụng và mức hình phạt đối với các bị cáo, vấn đề xử lý vật chứng là hoàn toàn phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đàm Văn Q, Nguyễn Đại P, Tống Văn L, Nguyễn Phong K, Nguyễn Xuân M và Nguyễn Văn N phạm Tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

1.1- Xử phạt bị cáo Đàm Văn Q số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

1.2- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại P số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

1.3- Xử phạt bị cáo Tống Văn L số tiền 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng.

1.4- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phong K số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

1.5- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân M số tiền 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng.

1.6- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng.

Hủy bỏ các lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá.

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 8.680.000 (tám triệu sáu trăm tám mươi ngàn) đồng.

(Theo Biên lai thu tiền 01563 và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, bút lục 289A và 289B).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đàm Văn Q, Nguyễn Đại P, Tống Văn L, Nguyễn Phong K, Nguyễn Xuân M và Nguyễn Văn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tp D;
- Chi cục THADS tp D;
- Công an tp D;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- UBND xã nơi các bị cáo TT;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Quân